

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HS-ST**

Ngày: 19/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Trần Thanh Hùng

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 277/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Hoàng P, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Hoàng T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1954. Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ bảy. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc P1, sinh năm 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/7/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 244/LTG-VPCQCSĐT ngày 10/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Hoàng P: Luật sư Ngô Văn Đ – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đ1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

* **Bị hại:** Ông Đỗ Đức B, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà [Nguyễn Thị Ngọc P1](#), sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: [Ấp A, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01 tháng 7 năm 2023, [Lê Hoàng P](#) đi đến nhà ông [Đỗ Đức B](#), sinh năm 1968, thường trú tại [ấp A, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#) để tìm ông [B](#) nói chuyện về việc trước đó ông [B](#) chửi bới ông [Nguyễn Văn L](#), sinh năm 1958, thường trú tại [ấp A, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#) (bố vợ của Pháp). Đến nơi, [P](#) đứng trước nhà ông [B](#) chửi vọng vào, thấy vậy ông [B](#) cầm theo một cây rựa dài 128cm, cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm đi từ trong nhà ra chém trúng vào ngón tay cái bên phải của [P](#) gây thương tích ngoài da dài khoảng 1cm. Thấy vậy, [P](#) chỉ tay vào mặt ông [B](#) nói “Mày thích chém nhau thì tao về lấy dao chém chết mẹ mày” rồi [P](#) chạy về nhà ông [L](#) lấy 02 con dao, 01 (một) con dao dài 38cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 05cm; 01 (một) con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 04 cm để trên kệ bếp rồi chạy ra để chém ông [B](#). Khi thấy [P](#) chạy đến, ông [B](#) cầm cây rựa bằng hai tay chém Pháp, Pháp dùng tay trái đỡ trúng cán rựa, còn tay phải [P](#) cầm dao chém 04 nhát theo chiều từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào người ông [B](#), trong đó 01 nhát trúng đỉnh đầu, 01 nhát trúng vào cổ phía bên trái, 01 nhát trúng vào lưng trái và 01 nhát trúng vào cẳng tay phải ông [B](#), ông [B](#) nằm gục xuống đất thì [P](#) bỏ đi về rẫy của [Pháp tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai](#). Sau đó, ông [B](#) được người thân đưa đi cấp cứu tại [Bệnh viện Đ2](#). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, [P](#) đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 0656/KLTTCT-TTPYĐN ngày 04/7/2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh Đ](#) kết luận tình trạng thương tích của ông [Đỗ Đức B](#) như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng đỉnh kích thước 07x0,2cm.
- Vết thương vùng cổ bên trái kích thước 12,5x0,2cm.
- Vết mổ dẫn lưu vùng gáy kích thước 01x0,5cm.
- Vết thương lưng trái kích thước 6,5x0,2cm.
- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 06x0,2cm.
- Vết mổ mặt sau cẳng tay phải kích thước 3,5x0,2cm.

2. Kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Đỗ Đức B](#) tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.
- Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để xác định đầy đủ các tổn thương và di chứng kèm theo của tổn thương nếu có.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 0831/KLTTCT-TTPYĐN ngày 18/8/2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh Đ](#) kết luận tình trạng thương tích của ông [Đỗ Đức B](#) như sau:

1. Các kết quả chính:

- Đã được [Trung tâm P](#) giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% tại bản kết luận số 0656/KLTTCT-TTPYĐN ngày 04/7/2023.

Phân giám định bổ sung:

- Tổn thương mẻ xương quay phải.
- Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay quay dài và gân duỗi cổ tay quay ngắn bên phải hiện hạn chế vận động cổ tay phải.

2. Kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Đỗ Đức B](#) tại thời điểm giám định bổ sung là 18% (Mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác: Không.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) con dao dài 38cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 05cm.
- 01 (một) con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 04 cm.
- 01 (một) cây rựa dài 128cm, cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 05cm.
- 01 (một) USB ghi âm, ghi hình lời khai của bị can [Lê Hoàng P](#) về diễn biến vụ án, lưu hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, gia đình bị cáo [Lê Hoàng P](#) đã bồi thường 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) cho ông [Đỗ Đức B](#) theo thỏa thuận, ông [B](#) làm đơn xin bãi nại cho [P](#) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số: 262/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố [Lê Hoàng P](#) phạm tội “Giết người”, theo quy định điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 38cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 05cm; 01 (một) con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 04 cm; 01 (một) cây rựa dài 128cm, cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 05cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo [P](#): Thống nhất với đề nghị truy tố về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo [P](#) đã thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ và thương tích bị cáo gây ra cho bị hại 18% thì ảnh hưởng đến sức khỏe không đáng kể. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận bổ sung gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Về tội danh và áp dụng điều luật:

Trong quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01 tháng 7 năm 2023, tại [ấp A, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#), [Lê Hoàng P](#) đã có hành vi dùng 01 (một) con dao dài 38cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 05cm và 01 (một) con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 04 cm, chém 04 nhát, trong đó 01 nhát trúng đỉnh đầu và 01 nhát trúng vào cổ phía bên trái là những vùng trọng yếu trên cơ thể của ông [Đỗ Đức B](#), 01 nhát trúng vào lưng trái và 01 nhát trúng vào cẳng tay phải ông [B](#) gây tổn thương với tổng tỷ lệ thương tích là 18%. Việc ông [B](#) không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của [Lê Hoàng P](#) đã phạm tội: “Giết người” và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao dài 38cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 05cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 04 cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cây rựa dài 128cm, cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 05cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường dân sự: gia đình bị cáo [Lê Hoàng P](#) đã bồi thường 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) cho ông [Đỗ Đức B](#) và ông [B](#) không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về những vấn đề khác liên quan: Đối với ông [Đỗ Đức B](#) có hành vi dùng dao rựa chém trúng ngón tay cái của [Lê Hoàng P](#), do thương tích ngoài da hiện đã lành, Pháp không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý đối với ông [B](#) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#) không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông [B](#) là đúng quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo [Lê Hoàng P](#) phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Xử phạt: [Lê Hoàng P](#) 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 38cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 05cm; 01 (một) con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 04 cm; 01 (một) cây rựa dài 128cm, cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 05cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV06, Cơ quan điều tra -Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Phòng KTNV & THAHS (1);
- Trại Tạm giam –Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại, NCQLNVLQ (2);
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

